

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CÁI NƯỚC
TỈNH CÀ MAU**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 224/2020/HNGĐ-ST
Ngày: 09-10-2020
V/v tranh chấp ly hôn, nuôi con
và chia tài sản khi ly hôn

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CÁI NƯỚC, TỈNH CÀ MAU**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Bùi Ngọc Huyền

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Văn Mầm

2. Ông Nguyễn Văn Sol

- Thư ký phiên tòa: Ông Lương Văn Khải - Thư ký Tòa án nhân dân huyện
Cái Nước, tỉnh Cà Mau.

Ngày 09 tháng 10 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Cái Nước xét
xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 313/2020/TLST-HNGĐ ngày 07 tháng 7 năm
2020 về việc tranh chấp ly hôn, nuôi con và chia tài sản khi ly hôn theo Quyết định
đưa vụ án ra xét xử số: 231/2020/QĐXXST-HNGĐ ngày 08 tháng 9 năm 2020
giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Chị Bùi Kim Ng, sinh năm 2001 (có mặt).

Địa chỉ: Ấp Đ, xã Ph, huyện C, tỉnh Cà Mau.

- *Bị đơn:* Anh Nguyễn Hoàng U, sinh năm 1991 (vắng mặt).

Địa chỉ: Ấp T, xã T, huyện C, tỉnh Cà Mau.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* Tại đơn khởi kiện ngày 07/7/2020 và trong quá trình giải quyết vụ án
nguyên đơn là chị Bùi Kim Ng trình bày:

Về hôn nhân: Chị và anh Nguyễn Hoàng U kết hôn năm 2017, đến ngày
11/01/2019 mới đăng ký kết hôn tại UBND xã Ph, huyện C, tỉnh Cà Mau. Trong
quá trình chung sống chị và anh Nguyễn Hoàng U thường xuyên xảy ra mâu thuẫn,
bất đồng quan điểm trong cuộc sống và nhiều nguyên nhân khác. Hai bên gia đình
đã nhiều lần hàn gắn nhưng kết quả vẫn không thành, tình trạng mâu thuẫn giữa
chị và anh U ngày càng trầm trọng, đến tháng 6/2020 chị và anh Nguyễn Hoàng U
chính thức sống ly thân cho đến nay. Chị nhận thấy không thể tiếp tục duy trì quan

hệ hôn nhân được nữa nên yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh Nguyễn Hoàng U.

Về con chung: Trong quá trình chung sống chị và anh Nguyễn Hoàng U có 01 (một) người con chung là cháu Nguyễn Bùi Ánh D, sinh ngày 24/10/2018, hiện con đang sống với chị. Tại đơn khởi kiện và tại phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, chị yêu cầu được nuôi con và yêu cầu anh Nguyễn Hoàng U cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 1.000.000 đồng (một triệu đồng) kể từ ngày Tòa án giải quyết cho chị và anh U ly hôn cho đến khi cháu D đủ 18 tuổi. Tại phiên tòa, chị xin rút một phần yêu cầu khởi kiện về việc yêu cầu anh Nguyễn Hoàng U cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 1.000.000 đồng (một triệu đồng) kể từ ngày Tòa án giải quyết cho chị và anh U ly hôn cho đến khi cháu D đủ 18 tuổi.

Về tài sản chung: Trong quá trình chung sống chị và anh Nguyễn Hoàng U có 10 (mười) chỉ vàng 24k bên chồng cho vợ chồng chị trong ngày cưới. Hiện tại số vàng còn lại là 04 (bốn) chỉ vàng 24k và do anh U quản lý, chị yêu cầu Tòa án giải quyết chia đôi, chị và anh U mỗi người được nhận 02 (hai) chỉ vàng 24k.

Về nợ thu, nợ trả: Trong quá trình chung sống chị và anh Nguyễn Hoàng U không có nợ thu, nợ trả nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

* Tại biên bản làm việc ngày 03/9/2020 anh Nguyễn Hoàng U trình bày:

Về hôn nhân: Anh đồng ý ly hôn với chị Bùi Kim Ng.

Về con chung: Trong quá trình chung sống anh và chị Bùi Kim Ng có 01 (một) người con chung là cháu Nguyễn Bùi Ánh D, sinh ngày 24/10/2018, hiện con đang sống với chị Ng. Sau khi ly hôn, anh đồng ý giao con cho chị Ng nuôi dưỡng, anh không cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: Trong quá trình chung sống anh và chị Bùi Kim Ng có 10 (mười) chỉ vàng 24k là tài sản mẹ anh cho anh và chị Ng trong ngày cưới. Hiện tại số vàng còn lại là 04 (bốn) chỉ vàng 24k do anh quản lý, anh không đồng ý chia đôi 04 (bốn) chỉ vàng này với chị Ng.

Về nợ thu, nợ trả: Trong quá trình chung sống anh và chị Bùi Kim Ng không có nợ thu, nợ trả nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

* Trong quá trình giải quyết vụ án bị đơn là anh Nguyễn Hoàng U được Tòa án tổng đạt hợp lệ thông báo thụ lý vụ án, đã hết thời hạn theo quy định pháp luật mà anh U không có văn bản trình bày ý kiến của mình về yêu cầu xin ly hôn của chị Ng. Đồng thời, Tòa án cũng đã tổng đạt hợp lệ 02 lần thông báo về phiên họp, kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải nhưng chỉ có nguyên đơn chị Bùi Kim Ng có mặt theo triệu tập của Tòa án, bị đơn anh Nguyễn Hoàng U vắng mặt không lý do, nên không tiến hành hòa giải được. Vì vậy, vụ án được đưa ra xét xử theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ tranh chấp: Quan hệ tranh chấp giữa chị Bùi Kim Ng và anh Nguyễn Hoàng U là tranh chấp hôn nhân và gia đình về việc “Ly hôn, nuôi con và chia tài sản khi ly hôn”, bị đơn có nơi cư trú tại ấp T, xã Th, huyện C, tỉnh Cà Mau nên Tòa án có thẩm quyền giải quyết là Tòa án nhân dân huyện Cái Nước, tỉnh Cà Mau theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về thủ tục tố tụng: Tòa án đã tổng đạt hợp lệ Quyết định đưa vụ án ra xét xử, Quyết định hoãn phiên tòa nhưng bị đơn là anh Nguyễn Hoàng U vắng mặt không lý do. Vì vậy, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[3] Về quan hệ hôn nhân: Chị Bùi Kim Ng và anh Nguyễn Hoàng U tự nguyện tiến đến hôn nhân. Căn cứ vào Giấy chứng nhận kết hôn do Ủy ban nhân dân xã Ph, huyện C, tỉnh Cà Mau cấp ngày 11/01/2019 nên đủ cơ sở xác định quan hệ hôn nhân giữa chị Ng và anh U là hôn nhân hợp pháp được pháp luật bảo vệ.

Theo trình bày của chị Bùi Kim Ng thì nguyên nhân dẫn đến chị yêu cầu giải quyết ly hôn với anh Nguyễn Hoàng U là do chị và anh Nguyễn Hoàng U thường xuyên xảy ra mâu thuẫn, bất đồng quan điểm trong cuộc sống và nhiều nguyên nhân khác, hai bên gia đình đã nhiều lần hàn gắn nhưng kết quả vẫn không thành, tình trạng mâu thuẫn giữa chị và anh U ngày càng trầm trọng, đến tháng 6/2020 chị và anh Nguyễn Hoàng U chính thức sống ly thân cho đến nay, chị nhận thấy không thể tiếp tục duy trì quan hệ hôn nhân được nữa nên yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh Nguyễn Hoàng U. Xét thấy, tình cảm vợ chồng giữa chị Bùi Kim Ng và anh Nguyễn Hoàng U đã lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, chị Ng yêu cầu ly hôn và anh U đã đồng ý (tại biên bản làm việc ngày 03/9/2020), do đó yêu cầu xin ly hôn của chị Bùi Kim Ng là có căn cứ nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[4] Về con chung: Trong quá trình chung sống chị Bùi Kim Ng và anh Nguyễn Hoàng U có 01 (một) người con chung tên là Nguyễn Bùi Ánh D, sinh ngày 24/10/2018, hiện con đang sống với chị Ng. Sau khi ly hôn, chị Ng và anh U thống nhất giao cháu D cho chị Ng tiếp tục nuôi dưỡng, chăm sóc. Xét thấy, chị

Ng và anh U đã thống nhất với nhau về việc giao con cho chị Ng nuôi dưỡng, chăm sóc; mặt khác cháu D hiện nay còn nhỏ (dưới 36 tháng tuổi) và đang sống ổn định với chị Ng nên cần giao cháu D cho chị Ng tiếp tục nuôi dưỡng, chăm sóc là phù hợp.

[5] Về cấp dưỡng nuôi con: Tại đơn khởi kiện và quá trình giải quyết vụ án chị Bùi Kim Ng yêu cầu anh Nguyễn Hoàng U cấp dưỡng nuôi con tên Nguyễn Bùi Ánh D mỗi tháng 1.000.000 đồng (một triệu đồng) kể từ ngày Tòa án giải quyết cho chị Ng và anh U ly hôn cho đến khi cháu D đủ 18 tuổi. Tại phiên tòa chị Bùi Kim Ng rút một phần yêu cầu khởi kiện đối với việc yêu cầu anh Nguyễn Hoàng U cấp dưỡng nuôi cháu D mỗi tháng 1.000.000 đồng (một triệu đồng) kể từ ngày Tòa án giải quyết cho chị Ng và anh U ly hôn cho đến khi cháu D đủ 18 tuổi. Xét thấy việc rút một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là hoàn toàn tự nguyện nên Hội đồng xét xử chấp nhận căn cứ vào khoản 2 Điều 244 Bộ Luật Tố tụng dân sự.

[6] Về tài sản chung: Tại đơn khởi kiện chị Bùi Kim Ng yêu cầu Tòa án giải quyết chia đôi 10 (mười) chỉ vàng 24k là tài sản chung của chị Ng và anh U, tuy nhiên trong quá trình giải quyết vụ án chị Ng có đơn rút lại một phần yêu cầu chia tài sản chung, cụ thể: Chị Ng yêu cầu Tòa án giải quyết chia đôi 04 (bốn) chỉ vàng 24k là tài sản chung của chị Ng và anh U, số vàng này hiện nay anh U đang quản lý và anh U không đồng ý chia (tại biên bản làm việc ngày 03/9/2020). Xét thấy, chị Bùi Kim Ng và anh Nguyễn Hoàng U đều xác định tài sản chung của chị Ng và anh U hiện nay còn lại 04 (bốn) chỉ vàng 24k nên căn cứ theo quy định tại Điều 166, Điều 457 Bộ luật Dân sự năm 2015 và Điều 33, Điều 38, Điều 59 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của chị Bùi Kim Ng, buộc anh Nguyễn Hoàng U chia đôi 04 (bốn) chỉ vàng 24k là tài sản chung của chị Ng và anh U do anh U đang quản lý, chị Ng và anh U mỗi người được nhận 02 (hai) chỉ vàng 24k .

[7] Về nợ thu, nợ trả: Chị Bùi Kim Ng và anh Nguyễn Hoàng U thống nhất không có nợ thu, nợ trả và không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[8] Về án phí: Án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm chị Bùi Kim Ng phải chịu theo quy định của pháp luật. Án phí dân sự có giá ngạch đối với giá trị phần tài sản được chia chị Bùi Kim Ng và anh Nguyễn Hoàng U phải chịu theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào:

- Các Điều 28, 35, 39, 91, 147, 227, 244, 271 và Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự;
- Các Điều 33, 38, 51, 53, 56, 59, 81, 82 và Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;
- Các Điều 166, 457 Bộ luật Dân sự năm 2015;
- Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Về hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Bùi Kim Ng. Chị Bùi Kim Ng được ly hôn với anh Nguyễn Hoàng U.

2. Về con chung: Giao con tên là Nguyễn Bùi Ánh D, sinh ngày 24/10/2018 cho chị Bùi Kim Ng tiếp tục nuôi dưỡng, chăm sóc cho đến khi cháu D đủ 18 tuổi.

Anh Nguyễn Hoàng U không trực tiếp nuôi con có quyền và nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc con mà không ai được cản trở, nhưng không được lạm dụng quyền thăm con để gây cản trở hoặc ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con của chị Bùi Kim Ng.

3. Về cấp dưỡng nuôi con: Đình chỉ một phần yêu cầu khởi kiện của chị Bùi Kim Ng về việc yêu cầu anh Nguyễn Hoàng U cấp dưỡng nuôi con tên Nguyễn Bùi Ánh D mỗi tháng 1.000.000 đồng (một triệu đồng) kể từ ngày Tòa án giải quyết cho chị Ng và anh U ly hôn cho đến khi cháu D đủ 18 tuổi.

4. Về tài sản chung: Buộc anh Nguyễn Hoàng U giao lại cho chị Bùi Kim Ng 02 (hai) chỉ vàng 24k là tài sản chung giữa chị Ng và anh U do anh U đang quản lý.

5. Về nợ thu, nợ trả: Chị Bùi Kim Ng và anh Nguyễn Hoàng U thống nhất không có nợ thu, nợ trả và không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

6. Về án phí:

- Án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm chị Bùi Kim Ng phải chịu là 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng). Ngoài ra, chị Ng còn phải chịu 519.000 đồng (năm trăm mười chín nghìn đồng) tiền án phí dân sự có giá ngạch tương ứng với 02 (hai) chỉ vàng 24k được chia. Chị Bùi Kim Ng đã nộp số tiền tạm ứng án phí là

913.000 đồng theo biên lai thu tiền số 0005533 ngày 07 tháng 7 năm 2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Cái Nước, sau khi đối trừ chị Ng được nhận lại số tiền 94.000 đồng (chín mươi bốn nghìn đồng).

- Anh Nguyễn Hoàng U phải chịu 519.000 đồng (năm trăm mười chín nghìn đồng) tiền án phí dân sự có giá ngạch tương ứng với 02 (hai) chỉ vàng 24k được chia.

Chị Bùi Kim Ng có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Anh Nguyễn Hoàng U vắng mặt tại phiên tòa thì thời hạn kháng cáo là 15 ngày được tính từ ngày nhận được bản án hoặc từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Cà Mau;
- VKSND huyện Cái Nước, tỉnh Cà Mau;
- Chi cục THADS huyện Cái Nước, tỉnh Cà Mau;
- UBND xã Ph, huyện C, tỉnh Cà Mau;
- Các đương sự;
- Lưu: VP, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Bùi Ngọc Huyền